

## Ngó lên hòn Kẽm



Hòn Kẽm, Đá Dừng, với người Quảng đó là biểu hiện của tình quê. Tình quê được nối kết, được dung chứa, được gửi gắm vào con sông Thu Bồn. Con sông bắt nguồn từ sườn Đông Trường Sơn qua Hòn Kẽm, Đá Dừng trước khi đổ về trung du và đồng bằng Quảng Nam.

Có ai đó từng viết, văn hoá và lịch sử bao giờ cũng gắn kết với đất đai như thể dòng sông gắn liền với núi. Những dãy núi trùng điệp miền Tây xứ Quảng, nơi con sông Thu Bồn đi qua được xem là đầu nguồn của trục văn hoá lịch sử Quảng Nam - Đà Nẵng. Từ đây, con sông quê rút ruột phù sa đưa về vùng hạ lưu tạo nên sức sống và thần thái của một vùng đất. Cũng có thể nói, chính nó đã nuôi dưỡng và hình thành một phần tính cách của người Quảng, vừa mạnh mẽ, vừa thuần phác.

Người Quảng khi nhắc đến Hòn Kẽm, Đá Dừng là thường hình dung ra một vùng sông núi rộng lớn của miền Tây huyện Quế Sơn. Bắt đầu tuyến đường sông từ bến đò Tuy Phước đi lên, nơi còn in đậm câu ca tỏ tình mật thiết của người ở đầu nguồn với người ở cuối sông:

"Ai về nhắn với bạn nguồn  
Mít non gửi xuống, cá chuồn gửi lên".

Còn tuyến đường bộ đi theo tỉnh lộ 105 đi qua huyện Quế Sơn lên đèo Le thì có thể chiêm ngưỡng được cả toàn bộ một vùng sơn thủy hữu tình.

Ông Võ Văn Kinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu: "Dưới núi Cà Toong là vùng thung lũng của 5 xã Quế Lộc, Quế Ninh, Quế Phúc, Quế Long, Quế Trung. Năm xã đó trước đây là căn cứ cách mạng trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Cơ quan của tỉnh, xã vẫn đóng ở đây".

Bến đò Trung Phước và vùng lân cận từng là chiến khu tân tinh của Nghĩa Hội Cầu Dương Quảng Nam do chiến sĩ Nguyễn Duy Hiệu làm chủ soái. Đến thời kỳ 9 năm chống Pháp, nơi đây từng là Thủ phủ kháng chiến của Quảng Nam Đà Nẵng. Người ta thường kể lại rằng, ngay từ những năm đầu của thế kỷ 20, ba nhà chí sĩ yêu nước Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp đã có cuộc khảo sát vùng đất trung du và dọc sông Thu Bồn ngược lên Hòn Kẽm, lập nên trang trại, chuẩn bị kế lương lâu dài cho Phong trào Duy Tân. Nhưng ý định đó không thành và có lẽ một trong những chuyến hành trình ngược nguồn đó mà tiến sĩ Trần Quý Cáp đã cảm tác hai câu thơ giàu hình ảnh địa phương chí:

"Lúc lác đò đưa Tí, Xé, Kẽm  
Gập ghềnh chân bước Găng, Ri, Liêu".

Nguồn sông bên lở bên bồi soi vào bóng núi Cả như một ám ảnh không nguôi của lịch sử. Còn với người Quảng tha phương thì con sông Thu với những vạt đò, làng mạc trên đôi bờ Tí, Xé, Kẽm luôn là một phần hoài niệm êm đềm về thời thơ ấu. Và cho dù ở đâu thì dòng sông cũng đã chuyển hoá thành dòng cảm xúc sáng tạo cho thơ ca, nghệ thuật để nó hiện lên như một tiếng lòng của xứ sở.

Người vùng Tây Quế Sơn vẫn nhớ đến đặc khu Hoàng Văn Thụ trong cuộc khởi nghĩa dành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, và sau đó không lâu là căn cứ địa chống Pháp, nơi đặt chân xưởng sản xuất vũ khí cho chiến trường khu 5. Con sông cùng với đời người trên sông ở vùng trung du hẻo lánh này dường như không thay đổi mấy. Bà con vẫn duy trì một nhịp sống chậm rãi tự tại trên sông nước từ đời nọ qua đời kia. Ông bà Sự giờ đây đã ở vào cái tuổi ngoài 90. Các cụ là một phần ký ức của con sông chảy qua Hòn Kẽm, Đá Dừng từ thời chiến đến thời bình. Một cuộc sống gập ghềnh, đậm bạc gắn liền với hai mùa mưa nắng. Hay nói một cách khác, con sông cùng với đời người trên sông là một phần cấu thành văn hoá sông nước Thu Bồn.

Từ năm 1986, sau khi một phần đất huyện Quế Sơn được tách ra để chia về huyện Hiệp Đức thì Hòn Kẽm, Đá Dừng vẫn là vùng đất thuộc huyện Quế Sơn và là ranh giới hai huyện. Nơi đây có cấu tạo địa hình hoàn toàn bằng đá cho dòng sông chảy giữa đôi bờ vách núi cheo leo. Vào mùa khô, trên vách đá vẫn còn dấu ngấn nước của mùa lũ dữ dội. Và người ta nói rằng, chưa có một ai dò hết được độ sâu của vũng Tầm ở Hòn Kẽm. Vạn thuyền Trà Linh là tụ điểm cuối cùng của cư dân thượng nguồn sông Thu Bồn, cũng của dòng sông này nhưng ranh giới từ đây thì được gọi là sông Chanh và sông Tiên. Trước kia, vạn Trà Linh là điểm dừng chân của dân sơn tràng chuyên khai thác lâm thổ sản nguồn sông Thu đưa về đồng bằng. Ngày nay chỉ còn ít ngư dân sống dựa hẳn vào nguồn tôm cá ít ỏi của thượng nguồn con sông. Bà con vùng Trà Linh, Đá Ngang, Nụ Sơn, Thạch Bích thường truyền tụng câu ca về lòng sông xuyên qua Hòn Kẽm, Đá Dừng rằng:

"Ba hang lấp lại thành gò  
Sóng xao Cổ Ngựa, gió lờ vũng Tầm".

Cũng là nói về cái thế sông bị co thắt lại giữa hai rặng núi hiểm trở trước khi thoát về đồng bằng. Ai đã từng đến đây mới hiểu được từng giọt phù sa đầu nguồn đắp bồi cho cuối bãi để khi về lại đồng bằng giữa ánh sáng vui tươi của mùa vụ gieo trồng, ta mới thấy được một gương mặt khác của dòng sông. Hay nói đúng hơn, đó thực sự là dòng sữa ngọt của đất đai nuôi sống con người.

Hòn Kẽm, Đá Dừng gắn liền với con sông Thu Bồn làm nên một không gian huyền thoại, một không gian lịch sử. Vào mùa nước kiệt, người ta còn tìm thấy tấm bia nằm sát lòng sông khắc mẫu tự Sanacrit của vua Chăm xưa. ở một nơi khác của xã Quế Phước còn lưu lại dấu vết của nền văn hoá Sa Huỳnh. Nhưng có lẽ, nét sống động và phong phú nhất lại là văn hoá sông, văn hoá vật thể và phi vật thể của người Việt xứ Quảng làm nên diện mạo của con sông.

Một bộ phận bà con sống ở ven vùng miền Tây Quế Sơn thường tụ cư trên những vạn thuyền. Có gia đình ba bốn đời nối nhau sống ở trên thuyền. Họ thông thuộc tính nết của con sông qua từng mùa mưa nắng. Vợ chồng ông Hồ Xá ở vạn Xé đã có tới 15 người là con cháu đều sống ở trên thuyền. Họ chỉ có vài sào đất bãi để trồng trọt, còn lại đều dựa vào nguồn sông.

Ông Hồ Xá phát biểu: "Cha mẹ tôi sinh ra tôi sống ở dưới ghe cho đến khi lấy vợ, có con cũng sống dưới ghe".

Ông Xá tự coi công việc thường ngày trên sông dù cho có mức sống thanh đạm cũng là lẽ thường tình. Con cháu ông khi còn nhỏ thì lên bờ học hết cấp một rồi trở về với công việc trên sông như vợ chồng ông. Đó có thể coi là một thế giới riêng như thế giới của người sống ở rừng hay thế giới của người sống ở đảo. Tất cả họ đều tự thích nghi với môi trường sống quen thuộc đã ăn sâu vào máu thịt của mình.

Từ bến đò Trung Phước ngược lên Tí, Xé, Kẽm vào đầu thế kỷ trước đã từng là vùng đất hứa. Có nhiều dòng họ lớn ở vùng Cửa Đại - Hội An - Điện Bàn - Duy Xuyên đi ngược lên nguồn tìm đất mới để canh cửi, làm ăn. Và chính họ đã góp một phần quan trọng vào diện mạo đời sống đồng bãi vùng trung du giàu tiềm năng của con sông Thu Bồn. Mỗi bến quê đều phảng phất một thần thái yên bình cho người nào tha phương khi có dịp trở về. Chị Nguyễn Thị Công, em ruột của nhà thơ Tường Linh từ bến đò Trung Phước qua làng cây trái Đại Bường. Cái bến sông và làng quê từng thấm đẫm một hồn thơ mộc mạc, thuần phác và cũng rất tài hoa của đời thơ Tường Linh. Như mọi người làm công ở Đại Bường, chị Công có đời sống không dư giả mấy nhưng được cái thanh thản. Cái chất quê đậm bạc đã ăn sâu, bền chặt vào lối sống của con nhà vườn, tạo cho chị một phong thái an nghiêm, tự tại hiếm thấy giữa thời buổi bon chen của kinh tế thị trường. Cây trái quanh vườn nhà chị đã trở thành bóng râm toả mát cho người ở lại quê.

Chị Nguyễn Thị Công, em gái nhà thơ Tường Linh phát biểu: "Anh em tôi ở hết trong miền Nam rồi, đó là thi sĩ Tường Linh. Tuy ông đã đi nhiều năm nhưng ông vẫn làm thơ về quê hương".

Tập thơ mới nhất mà Tường Linh vừa cho ra đời cũng toả thơm từng câu chữ hoài nhớ về miền quê từng sinh thành ra ông.

"Một mảnh vườn xanh trong ký ức  
Hiện về theo nỗi nhớ quê xa  
Chim vườn tiếp nối bao nhiêu lứa  
Năm tháng tro thêm mấy gốc già".

Có người Quảng Nam cho rằng cây trái Đại Bường là giọt mật của con sông Thu Bồn. Vâng, có thể là giọt mật hiếm hoi không chỉ của dòng sông Thu mà của cả vùng Nam Trung Bộ. Không nơi nào có đủ loại cây trái ngọt thơm từ Nam Bộ tụ hội về trồng ở một làng quê như Đại Bường.

Cuộc chiến chống thực dân Pháp vùng đèo Le, Trung Phước, Quế Sơn là nơi tụ hội của các văn nghệ sĩ phía Bắc khu 5 đi làm cách mạng. Vẻ đẹp hào phóng của vùng sông nước bán sơn địa đã tiếp thêm tinh cảm lãng mạn cách mạng của người nghệ sĩ và giúp họ vượt qua những gian khổ khắc nghiệt của cuộc chiến tranh.

Giờ đây, sau bao nhiêu biến thiên của lịch sử, cái bóng quê của một vùng trung du vẫn in trên thượng nguồn sông nước Thu Bồn xum xuê cây trái. Đó là một phần thần thái của văn hoá xứ Quảng đã ăn sâu trong tâm hồn người Quảng.

"Ngó lên Hòn Kẽm Đá Dừng  
Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi".

Có lẽ, không một người Quảng Nam nào lại không nguyện đi đến trọn đời theo hồn vía của một câu ca. Và cũng có lẽ không một vùng đất nào như vùng thượng lưu sông Thu Bồn từ Hòn Kẽm trở về xuôi lại gợi nhớ cho người Quảng đi xa muốn được quay về.